TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988; CCCD số: 044188000834;

Địa chỉ: TDP9, xã H, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1987; CCCD số: 044087001807;

Địa chỉ: TDP9, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đức N cùng khai vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 28/9/2021. Sau khi ly hôn chị Đ và anh N thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu T cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ 2.000.000 đồng, kể từ tháng 05/2026 đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đức N đều khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đức N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Đào chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0001901 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND xã Hoàn Lão;
- Công an xã Hoàn Lão;
- Lưu vp;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang